UBND HUYỆN CƯ M'GAR
TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG

Số: 112/KH-PĐP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Hiệp, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ các văn bản chỉ đạo.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo(Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7 và 8; Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 9.

Căn cứ Công văn số 3899 /BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*;*

Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc hướng dẫn và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

2. Căn cứ và tình hình nhà trường và kết quả giáo dục năm học 2022-2023.

2.1. Chất lượng giáo dục học sinh

2.1.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Khối lớp	TS HS đầu năm	Số lớp	Số HS cuối năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thôi học
Khối 6	211	6	208	2	1	4
Khối 7	176	5	170	5	3	8
Khối 8	228	7	218	2	5	7
Khối 9	207	7	205	3	2	3
Tổng	**822**	**25**	**801**	**12**	**11**	**22**

2.1.2. Chất lượng giáo dục.

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục.

-Đối với học sinh khối lớp 8,9

Lớp	Tổng số HS (*)	Học Lực								Hạnh Kiểm					
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng	**423**	**54**	**12.8**	**159**	**37.6**	**193**	**45.6**	**17**	**4.02**	**356**	**84.2**	**65**	**15.4**	**2**	**0.47**
Khối 8	218	32	14.68	69	31.65	101	46.33	16	7.34	162	74.31	54	24.77	2	0.92
Khối 9	205	22	10.73	90	43.9	92	44.88	1	0.49	194	94.63	11	5.37	0	0

-Đối với học sinh khối lớp 6,7

Khối Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện						Khen thưởng cuối năm			
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	**378**	**26**	**6.88**	**106**	**28**	**201**	**53.2**	**45**	**11.9**	**280**	**74.1**	**93**	**24.6**	**5**	**1.32**	**2**	**0.53**	**24**	**6.35**
Khối 6	208	14	6.73	71	34.13	98	47.12	25	12.02	169	81.25	39	18.75	0	0	0	0	14	6.73
Khối 7	170	12	7.06	35	20.59	103	60.59	20	11.76	111	65.29	54	31.76	5	2.94	2	1.18	10	5.88

+ Được công nhận TN THCS: 204/205 em tỉ lệ 99,5% /(98%) so với kế hoạch

- Về hạnh kiểm-Rèn luyện

*Tốt: 79%/(90 %); Khá: 14%/(8 %); Trung bình-Đạt: 0,9%/ (2 %)

- Được công nhận TN THCS: 204/205 em tỉ lệ 99,5% /(98%) so với kế hoạch

- Về hạnh kiểm-Rèn luyện

*Tốt: 79%/(90 %); Khá: 14%/(8 %); Trung bình-Đạt: 0,9%/ (2 %)

- Về học lực-Học tập:

*Giỏi-Tốt: 9,84%/ (12%); Khá: 32,5%(40%); Trung bình-Đạt: 49%/(45%); Yếu, kém-Chưa đạt: 7,55/(3%);

- Lên lớp sau thi lại: 95%(100%) đạt 95% so với kế hoạch.

b) Kết quả các cuộc thi các cấp.

+ HSG cấp huyện văn hóa 05/16 đạt tỉ lệ 31,3% so với kế hoạch

+ Học sinh giỏi cấp trường 81/60 đạt tỉ lệ 135% so với kế hoạch

+ 02 giải STEM cấp huyện(1 giải 3, 1 KK).

+ 01 giải KK cuộc thi Sáng tạo KHKT thiếu niên nhi đồng cấp huyện.

+ Hội thi Thể thao học đường cấp trường có 50 học sinh đạt giải nhất nhì ba và cấp huyện đạt 14 giải và 01 em học sinh đạt giải khuyến khích chạy việt dã cấp tỉnh.

+ Vioedu là 16, IOE cấp trường toán và IOE tiếng Anh có 23 cấp trường. Thi IOE cấp huyện có 1 em.

+ Học sinh giỏi bộ môn văn hóa K6,7,8 cấp trường 81 em.

+ Thi "Giai điệu tuổi hồng": Cấp huyện đạt 2 giải(1 giải 3 và 1 KK).

+ Liên đội tham gia cuộc thi Nghi thức đội cấp huyện đạt giải KK.

2.2. Chất lượng đội ngũ:

2.2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên**.**

+ Giáo viên xếp loại HTXS nhiệm vụ 26 tỉ lệ 48,6%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ 27 tỉ lệ 50%

+ Giáo viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 29/43 đạt 67,4%

+ Giáo viên hoàn nhiệm vụ 01 tỉ lệ 1,85%

+ Lao động tiên tiến 52 tỉ lệ 85,2%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06

+ Giấy khen cấp huyện: 09

+ Bằng khen tỉnh: 07

+ 100% hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên được công nhận.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới (2018).

- Yếu tố công nghệ thông tin và quốc tế hóa trong giáo dục: Tốc độ thay đổi công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác giáo dục.

- Trình độ mặt bằng dân trí ngày được nâng cao, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục THCS, hệ thống trường lớp khang trang, phát triển. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc học của con em. Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục được quan tâm thường xuyên, thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn dân xã Quảng Hiệp có dân số 2568 hộ và hơn 11 000 nhân khẩu dân tộc thiểu số chiếm khoảng 24%. Kinh tế sản xuất các loại cây nông nghiệp và công nghiệp, điều kiện kinh tế tương đối ổn định. Một số gia đình ảnh hưởng bởi dịch bệnh, giá cả nông sản không ổn định kinh tế cũng chưa được đảm bảo cho đời sống gia đình, đi làm kinh tế ở các vùng thành phố.

1.1. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp quản lý, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục; Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Mọi người dân đều nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng mở, nắm được lộ trình và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của UBND Huyện, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GDĐT huyện để nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục đề ra.

- Các phòng học được sửa chữa nâng cấp, thiết bị dạy học như ti vi được trang bị đầy đủ nhờ kinh tế tự chủ và xã hội hóa.

- Giáo viên được tập huấn học tập đã đạt trình độ chuẩn là 92%. Có độ tuổi còn trẻ năng động và sáng tạo, chịu khó học tập tìm tòi để nâng cao phương pháp dạy học tích cực hiệu quả.

1.2. Thách thức

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân sản xuất nông nghiệp còn thấp, không đồng đều.

- Một số học sinh sống với người thân như ông, bà, cô, bác v.v… thiếu sự chăm sóc, giáo dục của bố mẹ do đi làm ăn xa, ly hôn, mồ côi cha hoặc mẹ. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em phó mặc cho nhà trường và thầy cô giáo.

- Một số học sinh đua đòi theo bạn bè, ham chơi, lười học, bỏ học, theo các tệ nạn xã hội như hút thuốc, bỏ nhà đi, tính cách ngang bướng không nghe lời bố mẹ, thầy cô.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

- Trường đóng chân tại địa điểm gần đường giao thông, gần nhiều nhà dân, việc quản lý học sinh ra vào cổng trường gặp khó khăn. Tình trạng mất an toàn, anh ninh trường học nguy cơ xảy ra cao.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

a) Nhà trường được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, phòng, ban có liên quan trên địa bàn của huyện, đặc biệt là từ phía chính quyền địa phương; được ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách, bố trí cán bộ, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ để đảm bảo việc giảng dạy cũng như các nhiệm vụ giáo dục khác. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nhìn chung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, đủ khả năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Nguồn lực.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm; sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa....Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019.

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số CB,GV,NV: 61 người, trong đó CBQL: 02; GV: 53 (GV dạy 51 TPT 1, PC 1); NV: 06. Trình độ chuyên môn của CBQL đạt chuẩn Đại học và có bằng TC LLCT, quản lý giáo dục theo quy định. Giáo viên đạt chuẩn trình độ Đại học có 49/53 đạt tỉ lệ 92%, Cao đẳng(chưa đạt chuẩn) là 4 tỉ lệ 8%.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

Chi bộ: Cấp ủy: 05

Tổng số đảng viên: 22, Nữ: 12

Công đoàn: Ban chấp hành công đoàn: 05, Tổng số công đoàn viên: 60

Đoàn thanh niên Ban chấp hành chi đoàn: 03 Tổng số đoàn viên giáo viên: 8

d) Học sinh.

Tổng số học sinh 808 em/24 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất khá tốt.

2.2. Điểm yếu.

a) Nguồn lực CSVC, TB.

Một số phòng học bàn, ghế học sinh đã cũ, tường, nền gạch của lớp học đã xuống cấp, hệ thống sân chơi bãi tập diện tích chưa đủ và đảm bảo cho dạy học môn thể dục. Các phòng thực hành và thiết bị được cấp tương đối đã hỏng nhiều, chưa có kinh phí mua sắm mới để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018.

b) Đội ngũ giáo viên.

Một số giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định(6 người, chiếm tỷ lệ 11%), một số gia đình ở xa, hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên được đào tạo theo các bộ môn tích hợp các phân môn như KHTN, Lịch sử và Địa lí chưa được đào tạo dạy bộ môn theo quy định. Chưa có giáo viên dạy chuyên ngành như môn Công nghệ, GDCD.

c) Học sinh.

Năng lực tiếp thu không đồng đều, một số học sinh chưa xác định mục tiêu học tập, hướng tập trung vào trò chơi điện tử, tâm lí do hoàn cảnh gia đình tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh, ý thức học tập còn chưa cao, chưa hoàn thành và thực hiện được các nhiệm vụ do thầy cô phân công.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc tốt để phát huy phẩm chất và năng lực.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Tạo được trường học hạnh phúc, trường học an toàn, an ninh trật tự đảm bảo.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục**.** Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và Phòng GDĐT huyện Cư M’gar để thực hiện.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chấn chỉnh, kiện toàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên. Nêu cao ý thức tự học, tự rèn để hoàn thiện năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ *"Đổi mới từ bên trong nội lực, từ tư duy CBQL và giáo viên"* về phương pháp dạy - học; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng công tác HSG, phụ đạo học sinh yếu. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Quan tâm đúng mức và tạo sự chuyển biến rõ nét trong hoạt động giáo dục đạo đức, hạnh kiểm, kỹ năng, ý thức tự rèn luyện của học sinh làm cho hoạt động giáo dục tiếp tục chuyển biến theo hướng dạy thật – học thật, vươn tới mục tiêu dạy tốt - học tốt.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường; quan tâm giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Công tác số lượng:

- Số lớp/học sinh năm học 2023 – 2024.

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	232	105	45.26	46	19.83	23	9.91
Khối 7	204	104	50.98	57	27.94	31	15.2
Khối 8	163	82	50.31	42	25.77	19	11.66
Khối 9	209	95	45.45	50	23.92	24	11.48
Tổng cộng	**808**	**386**	**47.77**	**195**	**24.13**	**97**	**12**

- Tỷ lệ chuyên cần hàng buổi đạt từ 97% trở lên

- Học sinh bỏ học không quá 2% (dưới 16 học sinh).*(có giáo chỉ tiêu kèm theo)*

2.2. Về chất lượng giáo dục: (Có giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

***Học lực-Học tập**

+Giỏi-Tốt: 10%, Khá: 35%, TB-Đạt : 51% , Chưa đạt: 4%

***Hạnh kiểm-Rèn luyện**

+Tốt: 80% Khá: 17%, TB-Đạt: 3% , Yếu-Chưa đạt: 0

*** Chất lượng bộ môn:** *(Theo phụ lục đính kèm)*

* **Danh hiệu Thi đua**:

Học sinh đạt danh hiệu Xuất sắc 04/599 học sinh: Giỏi 80/808 HSTT 60/209

Khen thưởng có thành tích nổi bật: 60/599.

*** Chất lượng mũi nhọn:**

-Học sinh giỏi văn hóa cấp trường 85, cấp huyện 16 và cấp tỉnh 2 học sinh. Thể thao học đường cấp trường 60 cấp huyện 20 cấp tỉnh 4 học sinh. *(Có giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*

-Tốt nghiệp THCS: 100%, Vào lớp 10 THPT: trên 85%.

2.3. Chất lượng đội ngũ:

- 100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp. Học bồi dưỡng chuyên môn và 50% giáo viên dạy môn KHTN và Lịch Sử- Địa lí tham gia học các tin chỉ đảm bảo dạy các môn theo quy định chương trình GDPT 2018 quy định. 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Xếp loại viên chức:

+Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02/02 đạt tỉ lệ 100%.

+Giáo viên giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%, Tốt 70%, Khá 10%

+Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 31 người, GVCN giỏi cấp huyện: 3 người.

+CSTĐ cơ sở: 8 người

+Bằng khen tỉnh: 2 người.

IV. KHUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2023 -> 13/01/2024

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 -> 25/5/2024

Đối với lớp 9 có thể điều chỉnh hoàn thành thời gian kết thúc chương trình sớm hơn ngày 25/5.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

- Khối lớp 6,7,8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018

- Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/206 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trunghọc

phổ thông. Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Thực hiện công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kĩ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 – 2030;

Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

(Chương trình cụ thể theo phụ lục kèm theo).

3. Các hoạt động giáo dục khác

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng trong hè cho đội tuyển được dự thi năm học 2023-2024. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học, Lịch sử, GDCD… Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng và được tính tinh giảm tiết dạy*(có bảng phân công và chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*

Tăng cường phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8. Phân công và giao chỉ tiêu cụ thể từng giáo viên. Tổ chức thi vào tháng 4/2024.

** Đối với Ban giám hiệu:*

Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ tư vấn chuyên môn hỗ trợ kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi hằng năm để thực hiện.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Tham mưu với nhà trường có chính sách hỗ trợ giáo viên và học sinh các buổi ôn luyện tại trường hoặc tại nhà có hiệu quả.

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng, giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra (Đạt 75% số HS tham gia dự thi cấp huyện về tỉ lệ đỗ)

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 10/09/2023 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện ngày 16/01/2024.

3.2. Dạy học sinh yếu kém

- Trên cơ sở phân loại đối tượng học sinh của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh học yếu và bố trí lớp phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch của BGH, bố trí GV Toán, Văn, Anh có kinh nghiệm luân phiên phụ trách mỗi tuần 1 buổi (dạy miễn phí). Đảm bảo trên 50% học sinh đạt từ trung bình trở sau khi tham gia lớp học.

3.3. Tổ chức dạy thêm, học thêm.

a. Hình thức tổ chức

Tổ chức dạy thêm với nội dung nâng cao các lớp 6A1, 7A1, 7A6, 8A1, 9A1 và cơ bản đối với các lớp, các học sinh có nhu cầu, tổ chức trong trường.

b. Tổ chức thực hiện

- Ban giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch thông qua Hội đồng trường xét duyệt, gvcn lớp triển khai các lớp đăng ký. Quy trình thực hiện theo công văn 1774/SGD ngày 18/11/2020 của Sở Giáo dục về hướng dẫn hoạt động dạy thêm, học thêm kể từ năm học 2020 – 2021. Thời gian bắt đầu từ 20/9/2023.

3.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn…

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường…

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ…)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội:

Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn…

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông…thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Diễn thuyết về truyền thống nhà trường	Toàn trường	Hết ngày 30/9/2023	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	-Thi tìm hiểu về Nhà giáo, mái trường	- Toàn trường	Từ 23 đến 17/11	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân	Khối sáng	Sáng 18/12	Mời Cựu chiến binh tiêu biểu của xã	BGH, Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên	Toàn trường	Sáng 26/3 Tối 26/3	Bí thư Đoàn TN, TPT	BGH, GVCN, GV, NV toàn trường
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	-Tổ chức ngày hội đọc sách, -Thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 -Học sinh tham quan, dã ngoại	Khối chiều Khối sáng HS khối 9	Sáng 15/4 Sáng 28/4 Thông báo sau	TPT-TV-GVCN chiều TPT-GV trực BGH, GVCN 9	BGH, GVCN, GV toàn trường
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức thi tìm hiểu về Bác	Sáng/chiều	18/5	Tổ Anh-Sử-Địa và	Tổ Ngữ văn và Toán

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp dạy học tích cực theo Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 đối với lớp 6,7,8. Đối với lớp 9 thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

Đối với giáo viên được tập huấn hướng dẫn các ứng dụng phần mềm soạn giảng như Powerpoint, Violet bản quyền, phần mềm trộn đề trắc nghiệm Smart test, phần mềm AZOTA để thiết lập kiểm tra trực tuyến vv… Các ứng dụng APP SMAS để cập nhật điểm.

Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn trên "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

4.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện kiểm tra đánh giá chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối lớp 6,7,8. Đối với khối 9 thực hiện thông tư 58 và thông tư 26 bổ sung đánh giá học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6,7,8.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định.

Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Phải thực hiện nhận xét bài kiểm tra, bài thi của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí thi, kiểm tra đã được cung cấp.

Việc tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ thực hiện theo lớp, hình thức tập trung theo lịch chung của nhà trường. *(Lịch cụ thể từng môn/khối theo phụ lục đính kèm)*

5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh.

Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn Tiếng Anh cho các khối lớp.

Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng việc thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ như phòng Lab…..

Chỉ đạo dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng nghe, nói.

Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn dạy tiếng Anh tăng cường cho học sinh có nhu cầu.

6. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua các nhóm bộ môn trên toàn quốc để học tập thêm các trường trong cả nước.

Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2023-2024; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bộ môn ngoại khóa nhằm phát huy kiến thức đã học vào thực tiễn ít nhất mỗi môn 2 hoạt động.

7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề.

Tiếp tục truyền thông nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS. Tư vấn cho học sinh có năng lực tự chọn nghề cho tương lai.

Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường các trường nghề, Đại học để trải nghiệm xác định được nghề nghiệp có hiệu quả và thiết thực.

8. Dạy học đối với học sinh khuyết tật hòa nhập.

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; và nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn các lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp cho 7 học sinh khuyết tật(3 em mức độ nặng và 4 em mức độ nhẹ). Các em ở mức độ nhẹ được tham gia học tập bình thường như các học sinh khác, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và khuyến khích học sinh học tập, tăng cường quan tâm giúp đỡ giáo dục kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ tâm lý, phối hợp cùng gia đình và các cơ sở giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập để nâng cao hiệu quả giáo dục cho các học sinh. Các em học sinh ở mức độ nặng cần quan tâm, dành nhiều thời gian hơn để giúp đỡ các em hòa nhập được tốt hơn, chú trọng đến việc đánh giá học sinh.

9. Giáo dục học sinh dân tộc.

Số học sinh dân tộc 195 tỉ lệ 24,13% trong đó dân tộc tại chỗ Ê đê là 47 em tỉ lệ 24% dân tộc khác là 76% chia đều ở các lớp tạo điều kiện cho các em tham gia các hoạt động học tập hòa nhập với các học sinh là người Kinh, phát huy các học sinh học giỏi để giúp đỡ các học sinh yếu do giáo viên bộ môn ở các lớp đảm nhiệm. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa giao lưu văn hóa các dân tộc, do giáo viên hướng dẫn tổ chức.

Tăng cường các hoạt động tập thể trong sinh hoạt lớp, giờ thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, các hội thi… Trong đó có chuyên đề giáo dục địa phương lớp 6,7,8 cho học sinh tìm hiểu về văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk do giáo viên dạy chủ đề bộ môn GDĐP phụ trách. Giáo viên bộ môn Ngữ văn rèn luyện kĩ năng nói, viết Tiếng Việt thành thạo, đúng chính tả.

10. Giáo dục địa phương

Thực hiện giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6,7,8 Chương trình GDPT 2018, đồng thời tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 9 theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019. Đối với lớp 6 học sinh được mượn tài liệu ở thư viện giảng dạy, lớp 7,8 tài liệu photo hoặc tài liệu điện tử cung cấp trang trực tuyến học sinh truy cập để tiện sử dụng. Phân công giáo viên có năng lực theo từng chủ đề thực hiện giảng dạy. Trong đó giáo viên dạy lịch sử và Địa lí chịu trách nhiệm chính về xây dựng kế hoạch, đinh hướng phương pháp dạy đề xuất tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định. Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến

từng CB, GV, NV trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện. Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả. Sau mỗi tháng, học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện. Công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thực hiện chỉ đạo dạy học theo kế hoạch linh hoạt ứng phó kịp thời trong từng thời điểm cụ thể, tăng cường kiểm tra giám sát. Xây dựng quy chế chuyên môn để thực hiện.

- Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, sinh hoạt chuyên môn, duyệt kế hoạch day giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên trên SMAS, tư vấn hỗ trợ vướng mắc trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và 2006.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện tốt quy chế chuyên môn của nhà trường

- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường *(có kế hoạch cụ thể riêng)*

3. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý

Thực hiện công văn số 44/PGDĐT-CNTT ngày 22/04/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư M’gar về việc thực hiện số hóa hồ sơ trường THCS cụ thể: Ứng dụng các phần mềm SMAS, CSDL ngành, TEAMS, vv… để quản lý CBCC-VC và dạy học. Số hóa các loại hồ sơ như kế hoạch giáo dục nhà trường, Tổ chuyên môn, giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) Hồ sơ quản lý thiết bị, thư viện, văn thư, ý tế, Học bạ, sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ kế hoạch tổ chuyên môn, sổ chủ nhiệm, Sổ điểm điện tử, sổ báo giảng được thực hiện trên phần mềm SMAS. Thành lập tổ công nghệ thông tin và giao nhiệm vụ cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công cụ thể cho từng thành viên để thực hiện.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

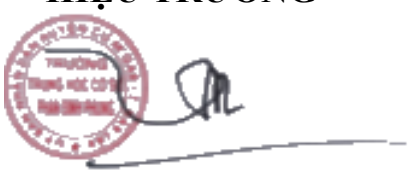
- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.

- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Phan Đình Phùng. Đề nghị CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị phản ánh về BGH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT(b/c);
- PHT; TTCM (t/h);
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Đức